

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày 13-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Lam- Phó Chủ tịch Hội nông dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

+ Bà Nguyễn Thị Hải- Nguyên là giáo viên, nay đã nghỉ hưu tại thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 06/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 31/7/2020, đối với bị cáo:

Phạm Đức C, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1999 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức M và bà Ngô Thị L; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/4/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Nguyễn Mai L, sinh ngày 24/02/2008; nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

+ *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Ngô Hồng S, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 09/02/2020, Phạm Đức C đến nhà chị Lê Thị H chơi thì thấy có cháu Nguyễn Mai L, sinh năm 2008 (con gái chị H) ở nhà một mình và đang xem ti vi. Chung hỏi L “nhà còn cơm không”, L trả lời “còn cơm nguội dưới bếp”. C vào bếp lấy cơm ăn thì thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu hồng của L để trên ghế nên nảy sinh ý định lấy trộm và cất giấu điện thoại vào túi quần rồi đi về nhà. Đến 11 giờ 30 phút ngày 10/02/2020 Chung cầm điện thoại lấy trộm được đến tiệm cầm đồ của anh Ngô Hồng S cầm cố lấy 700.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bồ Trạch xác định: 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu hồng Phạm Đức C lấy trộm của Nguyễn Mai L có trị giá 2.800.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ và đã xử lý trả lại cho bị hại Nguyễn Mai L và người đại diện hợp pháp Lê Thị H 01 điện thoại di động Iphone 6 plus. Bị hại Nguyễn Mai L và người đại diện hợp pháp Lê Thị H đã nhận lại tài sản, hiện không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ngô Hồng S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 700.000 đồng tiền cầm cố điện thoại.

Cáo trạng số: 40/CT-VKSBT ngày 03/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Phạm Đức C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự tuyên xử:

+ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Đức C mức án từ 03 tháng đến 05 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không xem xét

Tranh tụng tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thấy được sai phạm của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Về tài sản gia đình tôi đã nhận lại đầy đủ nên không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo không có ý kiến gì với tội danh, khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố; trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, sự vắng mặt của người này không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức C đều thống nhất khai nhận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, ngày 09/02/2020 tại nhà chị Lê Thị H bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 6 plus của cháu Nguyễn Mai L có trị giá theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 2.800.000 đồng rồi cầm cố cho anh Ngô Hồng S lấy 700.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội bị cáo khai nhận đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án cũng như kết quả thẩm vấn, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Đức C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi nhưng do thích hưởng thụ từ công sức, thành quả lao động của người khác, cùng với ý thức coi thường pháp luật nên đã phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để xét xử nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị cáo được bị hại và đại diện bị hại có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của pháp luật, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo với mức hình phạt thấp nhất dưới khung hình phạt nhằm thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo chỉ là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Ngô Hồng S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 700.000 đồng tiền cầm cố điện thoại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus mà bị cáo Phạm Đức C đã chiếm đoạt cho bị hại là đúng quy định của pháp luật nên không phải xem xét thêm.

[8] Án phí: Bị cáo Phạm Đức C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Đức C được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Phạm Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Đức C 04 (Bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Đức C.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Đức C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/8/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng PV 06 CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- CA huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- Bị cáo; BH, NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, VP, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành